TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 01 - 2025.
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui;
2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Xóm D, xã N (nay là xóm G thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Xóm D, xã N (nay là xóm G thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị Thu H vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn khởi kiện cũng như tại bản tự khai của chị H thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 10/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại xã N, huyện N. Vợ chồng chung sống được một

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trở lên gay gắt từ khi chị H sinh cháu thứ ba năm 2019, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến năm 2020, chị H bế con thứ ba bỏ đi. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không có liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu H xác định giữa chị và anh T có ba con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 21/01/2009; Nguyễn Minh C1, sinh ngày 13/11/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2019. Hiện hai cháu Nguyễn Đức C và Nguyễn Minh C1 đang ở với anh T; cháu Nguyễn Minh K đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh K; anh T nuôi hai cháu Nguyễn Đức C, Nguyễn Minh C1; chị H, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị Trần Thị Thu H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện: Anh và chị H đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là thị trấn Q), huyện N. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ như bao gia đình khác, không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên từ năm 2020, chị H đã bỏ nhà đi, không có liên lạc với gia đình. Nay chị H xin ly hôn, anh không tham gia vào việc ly hôn do gia đình anh theo đạo Thiên chúa. Về con chung anh T xác định giữa anh và chị H có ba con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 21/01/2009; Nguyễn Minh C1, sinh ngày 13/11/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2019 (Hiện hai cháu Nguyễn Đức C và Nguyễn Minh C1 đang ở với anh T; cháu Nguyễn Minh K đang ở với chị H). Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung và công nợ chung anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Đức C và cháu Nguyễn Minh C1 đều có quan điểm: Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2019 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 21/01/2009 và cháu Nguyễn Minh C1, sinh ngày 13/11/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng chị H và anh T đều đã có đơn và quan điểm xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T vào tháng 10 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (N là thị trấn Q), huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không thống nhất được nhiều vấn đề trong cuộc sống. Từ năm 2020 cho đến nay anh T, chị H đã sống ly thân, không có liên lạc gì với nhau. Nay chị H có đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Phía anh T không đồng ý ly hôn vì gia đình anh là gia đình công giáo. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị H và anh T.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin ly hôn anh T nên chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T có ba con chung là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 21/01/2009; cháu Nguyễn Minh C1, sinh ngày 13/11/2011 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2019 (Hiện hai

cháu Nguyễn Đức C và Nguyễn Minh C1 đang ở với anh T; cháu Nguyễn Minh K đang ở với chị H). Ly hôn chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu K còn để anh T trực tiếp nuôi cháu C và cháu C1. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Anh T có quan điểm anh xin nhận nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng nuôi con chung của chị H và anh T đều chính đáng nhưng kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Minh K do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Đức C và cháu Nguyễn Minh C1 do anh T chăm sóc nuôi dưỡng vẫn đảm bảo sự phát triển của các cháu. Mặt khác cháu C và cháu C1 cũng có nguyện vọng xin được ở với anh T. Vì vậy, nên giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu C, cháu C1 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T đều không yêu cầu ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2019 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 21/01/2009; cháu Nguyễn Minh C1, sinh ngày 13/11/2011 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai, (Hiện hai cháu Nguyễn Đức C và Nguyễn Minh C1 đang ở với anh T; cháu Nguyễn Minh K đang ở với chị H). Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0001538 ngày 15/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Quỹ Nhất;
- Lưu văn phòng; HSVA.